

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 02 tháng 5 năm 2018

Số: 126 /2018/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Triệu Tiến D** - Sinh năm 1992

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T** - Sinh năm 1995

Đều ĐKKHKT: khu 2, xã H, thành phố V, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay của chị T: Khu 10, xã T, thành phố V, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Tiến D và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Đức M - sinh ngày 25/01/2013 và Triệu Thị Thảo V - sinh ngày 18/04/2016 .

Khi ly hôn hai bên thống nhất thoả thuận: Giao cho anh Triệu Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Triệu Đức M - sinh ngày 25/01/2013 và chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Triệu Thị Thảo V - sinh ngày 18/04/2016 cho đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức:** Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Triệu Tiến D xin chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận anh D đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí tại biên lai số 0004822 ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì). Hoàn lại cho anh D 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì;
- UBND xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Điền Thị Bích Lượ